

CÁC HÌNH THỨC MA THUẬT CỦA NGƯỜI VE Ở VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN MINH

Người Ve là nhóm cư dân nhỏ, với khoảng 1.900 người, cư trú tại 2 xã Đắc Pree và Đắc Pring huyện Nam Giang tỉnh Quảng Nam, sát biên giới Việt Nam - Lào. Đây là một trong bốn nhóm hợp thành dân tộc Giê - Triêng, thuộc ngữ hệ Môn - Khơ me. Người Ve tự gọi mình là *Vel* hay *Veh*, nghĩa là làng. Người Việt gọi họ là Ve; người Triêng gọi là *Pe* hay *Be*; còn người Cơ Tu gọi là *Paper* hay *Baber*, hàm ý chỉ người sống trên cao hay người "hiếu chiến". Người Ve tự nhận nguồn gốc của mình ở Lào và hiện nay họ vẫn nhớ rõ cội nguồn, quá trình di cư và duy trì các mối quan hệ họ hàng, hôn nhân, trao đổi hàng hoá... với đồng tộc ở quê cũ.

Tàn dư của các hình thức ma thuật vẫn tồn tại khá đậm nét trong vùng Trường Sơn nói chung và người Ve nói riêng, trong đó chủ yếu là ma thuật chữa bệnh, ma thuật trong sản xuất và ma thuật làm hại. Theo X.A. Tocarev, ma thuật là sự tác động siêu nhiên của con người hoặc trực tiếp hoặc thông qua các sự vật, lời nói hay hành động, vào đối tượng vật chất. Trong những lễ nghi đó không có mặt của những biểu tượng vật linh nào đó, mà con người tự mình giành lấy mục đích đã nhằm từ trước, không nhờ tới sự giúp đỡ của các thần. Những lễ nghi và tín ngưỡng ma thuật không thể quy vào một nguồn gốc chung; chúng có nguồn gốc khác nhau, gắn liền với các hoạt động khác nhau của con người. Việc dùng ma thuật để chữa bệnh gắn liền và có nguồn gốc từ trong y học dân tộc; còn ma thuật làm hại lại bắt nguồn từ sự thù hằn giữa các bộ lạc; ma thuật tình yêu bắt nguồn từ những thủ đoạn nửa bản năng của sự quyến rũ, ma thuật săn bắt bắt nguồn từ trong kỹ thuật săn bắt (X.A.

Tocarev, 1994: tr. 41 - 42). Tuy nhiên, qua nghiên cứu tín ngưỡng tôn giáo của người Ve cho thấy, do chịu sự chi phối mạnh mẽ của tín ngưỡng đa thần và vạn vật hữu linh, nên các hình thức ma thuật thường gắn chặt và kết hợp với các nghi lễ mang tính sa man.

Qua khảo sát các làng người Ve chúng tôi thấy, để thực hiện được những hình thức ma thuật trên, con người luôn phải sử dụng những "vật thiêng" nhất định, mà theo họ, những vật thiêng này là do thần linh ban cho. Trong số muôn vàn sự vật mà người Ve tin là có hồn, có những vật đặc biệt tuy không có giá trị sử dụng thông thường, nhưng rất quan trọng về phương diện tín ngưỡng tôn giáo, đó là các vật thiêng. Điều này cũng giống với quan sát của nhà Dân tộc học Nga X.A. Tocarev về người Xin ở Bắc Mỹ: ở đây có những báu vật thị tộc, những vật thiêng của thị tộc, chẳng hạn như những cái tẩu hút thuốc để làm lễ, những chiếc túi đặc biệt và những hòn đá ma thuật (Tocarev, 1994: tr. 298). Ở người Ve có nhiều loại vật thiêng khác nhau và mỗi loại có những ảnh hưởng riêng đối với đời sống của con người. Có vật thiêng dùng chung cho cả cộng đồng, vật thiêng trong dòng họ và gia đình, lại có vật chỉ dành riêng cho một cá nhân. Có vật thiêng gây hại, vật mang điều tốt lành, nhưng cũng có vật đem lại cả hai điều trên cho con người. Vật thiêng theo niềm tin của người Ve, đó là những vật bất kỳ, nhưng phải có màu sắc đẹp và hình dáng dị thường (những hòn đá), hay một bộ phận của con thú rừng biểu hiện sức mạnh của nó (ngà voi, răng nanh lợn lòi, móng vuốt hổ...) mà con người bất ngờ có được. Sau đó, đem ngủ mơ thấy một vị thần báo cho biết đây là vật thần ban tặng và dạy cách sử dụng, thì mới trở

thành vật thiêng. Vật thiêng của cộng đồng, dòng họ được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, nhưng không có các nghi lễ cúng định kỳ, mà chỉ khi nào sử dụng người ta mới làm lễ cúng cho nó. Vật thiêng của gia đình và cá nhân không thấy các hình thức thờ cúng và cũng không thể trao truyền từ người này sang người khác. Sau khi chủ nhân của các vật thiêng chết hay không giữ gìn cẩn thận để mất hoặc bị người khác phá hoại thì những vật thiêng này cũng mất thiêng.

Tín ngưỡng về vật thiêng không chỉ thấy ở người Ve hay một số dân tộc khác ở Việt Nam mà còn có ở nhiều dân tộc khác nhau trên thế giới, chẳng hạn các dân tộc Đông Nam Á. Thế giới những vật thiêng ở các dân tộc Đông Nam Á phong phú và đa dạng, có thể là hòn đá, con dao, cái vòng, cây gậy, cây gươm, miếng da con vật, cái xà nhà, lá bùa đeo ở cổ, hình vẽ hay hình xăm trên cơ thể, và thậm chí là màu sắc áo quần (Ngô Văn Doanh, 1997: tr. 211).

1. Ma thuật chữa bệnh bằng phù phép

Sống trong vùng rừng núi bạt ngàn, địa hình hiểm trở của dãy Trường Sơn, cuộc sống của người Ve trước đây hầu như bị khép kín với bên ngoài. Bệnh tật, chết chóc nhất là ở trẻ nhỏ, luôn là nỗi lo sợ ám ảnh đồng bào các dân tộc trong vùng nói chung và người Ve nói riêng. Để thích ứng với hoàn cảnh và hạn chế sự rủi ro, người Ve đã tạo dựng được một hệ thống tri thức dân gian phong phú trong việc chữa bệnh. Tùy từng loại bệnh, gia đình có người ốm lựa chọn cách chữa bằng các bài thuốc dân gian có thể kiếm được trong vùng, hoặc mời thầy cúng đến bói và làm lễ phù phép để chữa bệnh.

1.1. Thầy cúng bói

Trong mỗi làng người Ve, thường có từ một đến vài người biết cúng bói chữa bệnh.

Theo quan niệm của đồng bào, những người này có khả năng tiếp xúc và nhận được sự trợ giúp của một vị thần sét hay thần nước - vị thần đã "kết bạn" với thầy cúng; nếu thầy cúng là nam thì vị thần là nữ và ngược lại. Khi chữa bệnh, dưới sự "trợ giúp" huyền bí của thần, thầy cúng bói có thể biết được nguyên nhân gây bệnh và cách chữa có hiệu nghiệm.

Một số thầy cúng người Ve cho biết, để làm được nghề này phải trải qua quá trình "truyền nghề" cũng như "thử thách" lâu dài của thần linh. Quá trình này có thể kéo dài từ vài năm đến hai mươi năm và được diễn ra như sau: Đầu tiên ai đó bị ốm, nằm ngủ mơ thấy con rắn xanh - hiện thân của thần nước, hoặc rắn đỏ - hiện thân của thần sét, bò vào nhà, hoá thành người khác giới nằm bên cạnh và muốn được "kết bạn". Nếu người ốm đồng ý thần sẽ chữa cho khỏi bệnh và cả hai cùng chuyện trò tâm sự đến gần sáng, thần lại hoá thành rắn bò đi. Từ đó, đêm đêm thần đến nhà người này để chuyện trò tâm sự, đến khi hai bên thực sự hiểu nhau thì mới truyền nghề cho. Trước khi truyền nghề, thần kiểm tra xem người này có khả năng chữa bệnh hay không, bằng cách: thần đặt ba cái bát được bịt kín, trong đó một bát đựng rượu, một bát đựng nước lã và một bát đựng máu động vật, bảo người này chọn một trong ba bát và uống cạn. Chỉ khi người đó uống được bát rượu thì mới có khả năng đoán biết và chữa khỏi bệnh. Nếu uống bát nước lã cũng có khả năng chữa bệnh, nhưng trong các lễ cúng thường phải có số lễ vật hiến tế nhiều hơn so với người uống được bát rượu. Uống phải bát máu thì không thể trở thành thầy cúng được. Sau nghi thức này, thần sẽ dạy cho người uống được bát rượu hay bát nước lã cách bói bệnh, các bài cúng chữa bệnh và những bài thuốc kèm theo. Theo quan niệm của người Ve, mỗi vị thần cũng chỉ chữa được một số bệnh nhất định. Cho nên, một

thầy cúng cũng chỉ biết chữa các loại bệnh mà thần biết và đã dạy cho.

Trong quá trình truyền nghề, thần luôn kiểm tra và thử thách xem người được truyền nghề nhớ được những gì đã học bằng các cách sau: Thần giả ốm hoặc làm cho một người bất kỳ bị ốm và bảo người học chữa thử; thần dạy trước các bài thuốc, sau đó để rất nhiều loại thuốc giống nhau ở một nơi trong rừng và bảo người đó đến lấy một loại thuốc mang về; thần "bắn" hoặc "yểm" một vật gì đó vào người bệnh, đôi khi còn làm thay đổi hình thù thật của vật đã được "bắn" hoặc "yểm", rồi bảo người học bói tìm nguyên nhân gây bệnh... Nếu người được truyền nghề đoán sai hoặc làm không đúng thì phải học lại từ đầu cho đến khi làm đúng mới thôi. Trường hợp thử nhiều lần mà người vẫn làm sai thì thần sẽ không tiếp tục dạy nữa. Quá trình truyền nghề được diễn ra vào ban đêm, tại nhà của người học nhưng người thường không thể nhìn thấy được. Sau khi được truyền nghề, người này phải hứa với thần sẽ thực hiện việc cúng bói chữa bệnh cứu người, sau đó nếu không thực hiện lời hứa sẽ bị thần làm cho ốm đau, thậm chí bị diên đại.

Theo lời kể của các thầy cúng, sau khi truyền nghề xong, thần cho người các "cây thuốc thiêng" dùng chữa bệnh và "củ gừng thiêng" dùng để bói bệnh. Tuy nhiên, thần không đưa tận tay mà để chúng ở một nơi trong rừng, rồi người này phải đi tìm và trông ở những chỗ bí mật khác nhau, khi nào cần thì lấy để chữa bệnh. Việc giữ bí mật những nơi trông củ gừng thiêng và các cây thuốc thiêng là nhằm đề phòng người khác biết và tàn phá hay làm uế tạp sẽ khiến chúng mất thiêng. Củ gừng chính là "vật thiêng" của thầy cúng, nó giúp những người làm nghề này biết được nguyên nhân gây bệnh và cách chữa trị hiệu quả, còn các cây

thuốc thiêng dùng để chữa bệnh. Củ gừng và các cây thuốc thiêng này do thần ban tặng chỉ linh nghiệm khi được chính chủ nhân sử dụng.

Từ đó, hàng ngày, thầy và thần rất hiếm khi gặp nhau, chỉ khi nào thầy không thể tự chữa được cho người bệnh thì mới gọi thần đến giúp. Theo niềm tin của người Ve, nhiều khi thần cũng bó tay và phải mời thêm các vị thần khác biết chữa bệnh trợ giúp, bằng cách cho thuốc mới, bài cúng mới, hoặc cùng nhau thảo luận để tìm ra cách chữa trị thích hợp. Trong suốt quá trình này, thầy và thần trao đổi với nhau nhưng người thường không thể nhìn thấy và nghe được. Làm lễ xong, gia đình thường mời thầy cúng ăn uống. Trước khi ăn, uống bất kỳ thức gì, thầy phải đổ hay bỏ xuống sàn nhà một ít với ngụ ý mời vị thần giúp mình ăn uống, sau đó thầy cúng mới dám dùng.

Sau khi người bệnh đã được làm lễ phù phép, sẽ được thầy cúng cho uống thuốc. Mỗi bệnh tương ứng với một loại thuốc nhất định, tuy nhiên cũng có bệnh đòi hỏi phải kết hợp nhiều loại thuốc với nhau. Các loại thuốc này thường chưa qua chế biến, hoặc mới chỉ được sơ chế như phơi khô, rang và tán nhỏ. Phần lớn người bệnh chỉ được làm lễ cúng phù phép một lần, sau đó phải uống thuốc nhiều lần mới có thể khỏi bệnh. Bên cạnh đó, người Ve cũng tin rằng, những thầy cúng "kết bạn" với thần sét còn được dạy cách làm hại chẳng hạn "yểm bùa" vào thức ăn, "bắn" một vật sắc nhọn vào cơ thể người khác v. v... Người bị hại do bị yểm bùa vào thức ăn, sẽ khó tránh khỏi cái chết; trường hợp bị một vật bắn vào cơ thể thì thầy cúng khác có thể làm lễ chữa khỏi. Như vậy, ở người Ve thầy cúng đồng thời cũng thực hiện chức năng của thầy lang, tuy nhiên cũng có một số thầy cúng còn biết "yểm bùa" làm hại người khác giống như phù thủy vậy (!).

1.2. Ốm đau và cách chữa bệnh

Người Ve tin rằng, có nhiều nguyên nhân dẫn đến ốm đau, bệnh tật và có hai loại bệnh khác nhau. Thứ nhất, ốm đau là do một lực lượng siêu nhiên ở bên ngoài tác động đến cơ thể, hay bị người khác làm hại bằng ma thuật. Thứ hai, loại bệnh vốn tự sinh ra trong cơ thể con người.

Để nhận biết nguyên nhân của từng loại bệnh, khi bị ốm người bệnh và gia đình phải nhớ lại xem đã có ai làm điều gì trái với luật tục và quy định của cộng đồng để bị thần linh trừng phạt; đi đâu để bị ma làm hại hoặc bị thầy cúng "yểm bùa". Nếu một trong các trường hợp trên đã xảy ra, thì người Ve tin rằng một lực lượng siêu nhiên nào đó đã tác động vào cơ thể con người, gây ra ốm đau bệnh tật. Niềm tin này càng được củng cố khi gặp phải những bệnh nặng và nguy hiểm, những bệnh thuộc nội tạng, không xác định được đau ở đâu và đau như thế nào. Với những bệnh nhẹ, thông thường như nhức đầu, sổ mũi, ho, đau bụng, mụn nhọt..., nếu kéo dài và ngày càng nặng thêm, thì người ta cũng tin là do các thế lực siêu nhiên gây ra. Một số thông tin viên người Ve còn cho biết, việc xúc phạm đến các vật nuôi trong nhà như vô cớ đánh mắng chúng cũng là nguyên do khiến các lực lượng siêu nhiên bất bình và trừng phạt con người.

Người ta tin rằng, các lực lượng siêu nhiên có nhiều cách tác động gây ốm đau, bệnh tật cho con người như: đánh hồn bị thương hoặc chết, thậm chí ăn mất hồn; đánh đuổi hồn ra khỏi cơ thể; bắn một vật sắc nhọn vào cơ thể khiến người bị thương nếu để lâu ngày không cúng chữa kịp thời sẽ chết; yểm quả trứng ác vào nách khi quả trứng nở thì người sẽ chết; gây khó dễ và khi dễ sẽ chết... Khi đã bị một trong các lực

lượng siêu nhiên trừng phạt, con người chỉ còn cách là tìm thầy cúng, mời đến chữa trị.

Công việc đầu tiên của thầy cúng là bói bệnh. Cách bói bệnh duy nhất của các thầy cúng người Ve là lấy một củ gừng thiêng cho người bệnh ăn một nửa, thầy cúng nhai nửa còn lại phun vào rốn hay chỗ đau của người bệnh, thầy cúng cho biết bằng cách này họ có thể nhìn thấy được nguyên nhân gây bệnh và biết cách chữa trị có hiệu quả. Sau khi xác định nguyên nhân gây bệnh, thầy cúng và gia đình bệnh nhân tiến hành các lễ thức phù phép để chữa bệnh. Mỗi loại bệnh thường gắn với một lực lượng siêu nhiên nhất định và đòi hỏi phải có các lễ thức cúng thích hợp mới mong khỏi bệnh. Mặc dù các lễ cúng của người Ve rất đa dạng, mỗi lễ thức lại chứa đựng những nội dung khác nhau tùy thuộc vào từng nguyên nhân gây bệnh, nhưng đều hướng tới một trong những mục đích sau: cầu xin lực lượng siêu nhiên tha thứ cho người bệnh; "hút" hay "rút" vật đã bị thần linh hay thầy cúng "bắn" hoặc "yểm" ra khỏi cơ thể người bệnh; "đánh đuổi" lực lượng siêu nhiên đang làm hại ra khỏi cơ thể người bệnh; "gọi hồn" hoặc "bắt hồn" về "nhập" vào cơ thể người bệnh; làm vừa lòng các lực lượng siêu nhiên, bằng cách thực hiện lại các nghi lễ cho đúng với qui định của phong tục tập quán, mà trước đó gia đình đã không làm hoặc làm sai, đồng thời dâng các đồ hiến tế thích hợp.

* Trường hợp hồn đi chơi bị lạc đường hoặc sợ hãi không muốn trở về, thầy cúng sẽ thực hiện một trong hai cách sau: Thứ nhất, gia đình người bệnh lấy ba con cá suối đã phơi khô cùng ít gạo để vào cái rá đặt giữa thầy cúng và người bệnh. Thầy cúng đọc câu thần chú để hồn nhớ đường trở về. Khi "thấy" hồn về đến cửa, thầy cúng lấy sáp ong buộc vào tóc người bệnh và đặt ở trên trán để hồn biết mà nhập vào. Thứ hai, thầy cúng lấy

ít gạo để trong một cái bát, đầu tiên dùng tay phải cầm cái bát quay tròn trên đầu theo chiều ngược kim đồng hồ, sau đó để cho cái bát rơi xuống, nhưng tay trái bắt lấy không để cho rơi xuống đất và lại tiếp tục quay trên đầu theo chiều ngược với lần trước. Trong khi làm lễ, thầy cúng không được phép để cái bát và hạt gạo rơi xuống đất, như vậy thì lễ cúng mới có tác dụng. Sau khi làm động tác để bát rơi và bắt lấy tất cả sáu lần (mỗi lần dùng tay khác và quay theo chiều ngược nhau), thầy đọc câu thần chú gọi hồn về và cầu xin các lực lượng siêu nhiên không làm hại đến hồn trên đường trở về nhà người bệnh.

* Trường hợp hồn bị một lực lượng siêu nhiên nhập vào đánh hồn chết hay bị thương, thậm chí ăn mất hồn thì con người khó tránh khỏi cái chết; việc làm lễ cúng phù phép vẫn cần thiết, nhưng chỉ nhằm mục đích cầu xin được chết lành, tránh phải chết xấu. Người Ve tin rằng, người nào rơi vào tình trạng này thì hồn có hình tròn và màu đỏ như cục máu. Tuy nhiên, người bình thường không thể nhận ra được hình thù và màu sắc này của hồn, mà chỉ những lực lượng siêu nhiên và thầy cúng mới có khả năng này. Một khi đã được thầy cúng phát hiện, để tránh chết xấu không còn cách nào khác là phải làm lễ đánh đuổi ma dữ (*măn tích cmốt preng*) ra khỏi cơ thể. Thầy cúng dùng lá cây *chơ ner* (lá cây có cạnh sắc hình răng cưa) quất xung quanh người bệnh, đồng thời đọc câu thần chú: *Ma dữ hoặc phải ra khỏi cơ thể người bệnh, hoặc phải chết*. Ý nghĩa của hành động này là, thầy cúng dùng vũ khí và sức mạnh do một vị thần đã kết bạn với thầy ban cho, để đánh đuổi lực lượng siêu nhiên đang làm hại linh hồn ra khỏi cơ thể người bệnh. Sau lễ cúng này, màu đỏ của linh hồn sẽ biến mất và người xấu số sẽ được chết lành.

* Bệnh điên: Người Ve tin rằng, người bị điên là do chính người đó hoặc thân nhân trong gia đình đã mắc phải một trong ba điều sau đây: Thứ nhất, anh em họ hàng kết hôn với nhau, khiến cho thân lúa tức giận trừng phạt, bắt hôn của hai vợ chồng "nhập" vào nhau. Thứ hai, trong đám cưới không làm lễ *giua man* - theo lễ này, hai bên gia đình phải đập chân lên thanh sắt có bôi máu con vật hiến sinh và thể nguyện xoá bỏ mọi hận thù giữa hai bên, đồng lòng xây dựng tương lai tốt đẹp cho con cháu, cầu xin thần linh tha thứ cho những tội lỗi mà hai gia đình đã mắc phải, do đó bị thân lúa trừng phạt. Thứ ba, trong nhà có người tự tiện lấy một bộ phận con vật đã chết trong rừng mà không làm lễ trước khi lấy, do đó bị hồn con thú làm cho bị điên.

Trong hai trường hợp đầu, hai bên gia đình phải tổ chức lễ cưới lại cho cặp vợ chồng có người bị điên, trong đó bắt buộc phải thực hiện lễ *giua man* và cầu xin thần lúa tha tội cho người bất hạnh và gia đình. Nếu rơi vào trường hợp thứ ba, gia đình phải đi săn một con thú rừng mang về nấu chung với những gì đã lấy của con vật đã chết cho người bị điên ăn. Trong lúc ăn, thầy cúng đọc câu thần chú cầu xin cho người điên khỏi bệnh. Sau đó chủ nhà cất xương của con thú rừng mới săn được và những gì đã lấy của con vật chết trong rừng chưa ăn hết treo lên *proong*. (*Proong* là một bộ phận của ngôi nhà nằm phía bên trong chính giữa mái nhà hướng về phía đông hoặc con sông, suối chảy qua làng).

* Nếu có người bị đau ở một chỗ nào đó trên cơ thể, người ta cho rằng, người này đã bị một thể lực siêu nhiên đánh, thường là do thần cây hay thần đá bắn một vật sắc nhọn vào cơ thể. Với trường hợp này có hai cách chữa, tùy theo mức độ bệnh nặng hay nhẹ. Nếu bệnh nhẹ, thầy cúng chỉ cần nhai củ

gừng thiêng và phun vào chỗ đau của người bệnh, rồi lấy lá cây *chuốt* cầm ở hai tay, vuốt và nặn chỗ đau giống như đang nặn mụn nhọt hay lấy một cái gai ra. Điều đáng lưu ý là trong bất kỳ lễ cúng chữa bệnh nào, nếu dùng lá cây *chuốt*, sau khi hành lễ xong phải giắt lá lên mái nhà tại chỗ ngủ của người bệnh thì nghi lễ đó mới có tác dụng. Khi nào "rút" được vật đó ra (tất nhiên người thường không nhìn thấy được vật này), thấy cúng sẽ mang vào rừng vứt đi. Trường hợp bệnh nặng, thầy cúng lấy một ống tre, vót nhọn một đầu, đầu kia tiện bằng. Trước tiên, thầy cầm ở tay trái và đâm tượng trưng sáu lần vào chỗ đau của người bệnh, đồng thời đếm từ một đến sáu, với hàm ý đâm người bệnh; sau đó, thầy chuyển sang cầm ống tre ở tay phải và lặp lại các động tác trên, nhưng lần này đâm và đếm từ một đến bảy, với hàm ý tấn công lực lượng siêu nhiên vô hình đang làm hại con người (lần này đâm nhiều lần hơn và mạnh hơn so với lần trước). Đâm xong, thầy cúng cầm ống tre đi ra ngoài rừng, dọc đường gặp cây to hay hòn đá to thì đâm vào đó; đầu tiên đâm ở bên trái, sau đó đâm bên phải rồi đâm so le hai bên, tất cả sáu lần, sau đó ném ống tre vào rừng. Về đến nhà, thầy cúng đan chéo các ngón tay của mình với ngón tay người ốm và bẻ cho các khớp xương kêu, đồng thời thầy đếm từ một đến bảy, rồi đọc câu thần chú cầu xin cho người khỏi bệnh.

* Trường hợp một người bị ốm đau kéo dài, gia đình đã tổ chức cúng chữa nhiều nhưng vẫn không khỏi và người bệnh có thể chết, thì buộc phải làm lễ *nọ chay* để cầu xin sự phù hộ của thần linh, ma người chết và tổ tiên. Để làm lễ *nọ chay*, gia đình buộc con trâu hiến tế vào cái cột chôn ở đầu hồi nhà về phía tây hoặc phía thượng lưu sông suối. Sau đó cả nhà cùng đi xung quanh con trâu theo chiều từ trái sang phải, vừa đi vừa cầu xin tổ

tiên và ma người chết phù hộ cho người ốm khỏi bệnh. Người Ve giải thích rằng, trong lễ *nọ chay* đầu tiên phải cúng và cầu xin tổ tiên và ma người chết vì trước đây ông cha thường dùng máu trâu hiến tế thần linh. Sau này, do điều kiện khó khăn về kinh tế, gia đình không có máu trâu hiến tế thường xuyên, khiến tổ tiên và hồn ma giận dữ, nên đã trừng phạt con cháu. Sau khi chủ nhà đâm con trâu hiến tế, mọi người trong nhà tiếp tục đi xung quanh con trâu, nhưng theo chiều ngược lại với lần đầu, vừa đi vừa lấy máu trâu bôi lên cột đâm trâu vừa cầu xin thần linh phù hộ cho người bệnh. Cuối cùng, thầy cúng lấy máu trâu vẩy xung quanh nơi người ốm đang nằm, miệng đọc câu thần chú yểm bùa vào máu trâu, với niềm tin thế lực đang làm hại người bệnh, sau khi "ăn" phải máu trâu đã được yểm bùa, sẽ bị chết hoặc sợ hãi bỏ đi, không dám làm hại người bệnh nữa.

Tất nhiên, các nghi lễ cúng trên đều phải có sự trợ giúp trực tiếp hoặc gián tiếp của vị thần đã truyền nghề. Các thầy cúng cho biết, trừ những loại bệnh liên quan đến hồn còn các bệnh khác đều phải uống thuốc do thần linh ban cho mới mong khỏi bệnh. Trong bất kỳ lễ thức nào, khi hành lễ xong, thầy cúng và người bệnh đều phải chia đôi hạt muối và mỗi người ngậm một nửa, với hy vọng bệnh tật sẽ tan đi như hạt muối đó. Sau khi hành lễ xong, ngoài việc mời ăn uống gia đình thường có quà biếu cho thầy cúng, mặc dù luật tục quy định thầy cúng không được đòi hỏi gia đình bệnh nhân phải có lễ vật cho mình. Giá trị của món quà biếu tùy theo điều kiện kinh tế của gia đình và mức độ nguy hiểm của bệnh tật. Ông Ploong Éch thôn 58 xã Đăk Pree cho biết, năm 1997, tại thôn 56A xã Đắc Pree có người bị xơ gan, bệnh viện huyện trả về chờ chết, nhưng đã được thầy cúng ở thôn chữa khỏi và gia đình đã biếu thầy cúng một con bò.

Như vậy, người Ve tin rằng, thầy cúng là những người có khả năng giao tiếp được với thần linh, hạn chế sự gây hại của các thế lực siêu nhiên và có thể chữa bệnh cho con người nhờ sự trợ giúp của thần nước hay thần sét. Tuy nhiên, quan sát của chúng tôi cho thấy, một điều dễ nhận thấy là, trong làng người Ve có những người hiểu biết khá tường tận về các bài thuốc chữa bệnh y học dân gian. Những bài thuốc này đã được chính thầy cúng linh thiêng hoá bằng cách sử dụng kết hợp với các hình thức ma thuật, thần chú và bùa chú nhằm làm tăng uy tín của thầy cúng và tạo lòng tin cho người bệnh. Thực tế cho thấy, các thầy cúng giỏi việc "phù phép" chữa bệnh này thực chất là những thầy lang, tuy nhiên việc cúng bói chữa bệnh chưa phải là một nghề và không được coi là một hình thức kiếm sống. Câu hỏi đặt ra là: việc thầy cúng từ chối chữa một số bệnh với lý do là vị thần truyền nghề cũng không biết, có thể cắt nghĩa bởi chính thầy cúng không biết bài thuốc dân gian chữa các bệnh đó? Nếu đúng như vậy, thì hiện tượng này ở người Ve cũng giống với một số dân tộc ở Nga, Trung Quốc và Ôxtrâyliá, nơi mà thuật chữa bệnh bằng phù phép là sự kết hợp những phương thuốc y học dân gian với thần chú và phù chú (Tocarev, 1994: tr. 36).

2. Ma thuật trong sản xuất

Nguồn gốc của ma thuật sản xuất chính là ở sự bất lực của con người trước thiên nhiên. Hoạt động sản xuất kiếm sống không phải lúc nào cũng được như mong muốn, luôn bị phụ thuộc vào những điều kiện tự nhiên mà con người không khắc phục nổi. Do đó, họ luôn cảm thấy sợ hãi và phải viện đến sự phù hộ của các thế lực siêu nhiên, để cầu mong mưa thuận gió hoà, mùa màng tốt tươi, chăn nuôi và săn bắt đạt kết quả cao... ma thuật liên quan đến sản xuất ra đời.

2.1. Ma thuật trong trồng trọt

Hình thức ma thuật này thường gắn với vật thiêng của dòng họ và gia đình. Vật thiêng của dòng họ cũng đồng thời là vật thiêng của từng gia đình thành viên cùng dòng họ trong làng. Chẳng hạn, các gia đình thuộc dòng họ *Xuyên Lăng* ở thôn 56^b xã Đắc Pree, đều có một hòn đá nhỏ màu xanh lục làm vật thiêng. Vật thiêng của dòng họ và gia đình có chức năng là vật cầu mùa, phù trợ cho "hồn lúa". Nó luôn được bà chủ nhà cất giữ tại kho thóc ngay cạnh nhà của từng gia đình, đó cũng chính là nơi ở của "hồn lúa". Vật thiêng của dòng họ không đòi hỏi phải giữ bí mật nhưng phải giữ gìn cẩn thận không được để mất và bị ô uế. Hàng năm, gia đình sử dụng vật thiêng này hai lần.

Lần đầu là vào ngày đầu tiên gieo tría lúa. Ông chủ nhà đem vật thiêng lên rẫy, rửa sạch rồi lấy chính nước đó vẩy khắp rẫy với niềm tin rằng hồn lúa sẽ mạnh khoẻ, cây lúa sẽ tốt tươi, mùa màng đạt kết quả như mong muốn. Cũng trong ngày này, người Ve có tục vẩy máu xung quanh rẫy để cúng cho thần đất, với niềm tin đất đai sẽ phì nhiêu; vẩy máu lên hạt giống để cúng cho thần lúa và "phù trợ" cho hồn lúa khoẻ mạnh, nhằm cầu mong hạt giống nảy mầm, phát triển nhanh và cho năng suất cao. Trước đây, trong dịp này dân làng phải tổ chức đi giết một người làng khác để lấy máu hiến tế. Hiện nay, máu người đã được thay bằng máu trâu nếu lễ thức được tổ chức chung cả cộng đồng, hoặc bằng máu của một con vật nuôi trong nhà nếu nghi lễ do từng gia đình thực hiện.

Lần thứ hai là vào ngày đầu tiên của mùa thu hoạch lúa. Bà chủ nhà để vật thiêng vào một cái gùi nhỏ đem lên rẫy và tiến hành nghi lễ thu hoạch tượng trưng. Bà tuốt tám hạt lúa chắc (ở nơi ông chủ nhà đã làm lễ bôi máu hiến tế lên hạt giống và gieo tría tượng trưng trong ngày đầu tiên gieo hạt) bỏ vào gùi nhỏ đó và xem như hồn lúa đã "nằm"

trong các hạt lúa này. Sau đó, bà đem cả “hòn lúa” lẫn “vật thiêng” về cất trong buồng ngủ của mình, chờ khi thu hoạch xong sẽ rước ra kho thóc của gia đình. Thực hiện nghi lễ này, người Ve tin rằng vụ thu hoạch sẽ đạt năng suất cao.

Trong mùa gieo trỉa, nếu trời nắng hạn không gieo hạt được hoặc hạt giống không thể nảy mầm, người Ve xã Đắc Pree thực hiện nghi lễ cúng vật thiêng của làng: Ông chủ làng và một vài người do dân làng cử, giết một con lợn lấy máu bôi lên hòn đá thiêng của làng, rồi dùng một đoạn dây xâu qua lỗ thủng ở trên hòn đá thiêng hình đầu trâu, vừa kéo đi kéo lại sợi dây vừa cầu xin trời mưa để dân làng có thể sản xuất. Họ tin rằng sau khi làm xong nghi thức này trời sẽ mưa.

Ngoài ra, người Ve còn tin rằng, trời mưa lũ hay hạn hán là do ma người chết xấu làm hại. Do đó, khi mưa quá nhiều có thể dẫn đến mất mùa, chủ nhà hoặc các bà vợ đốt lửa trên các ngôi mộ của những người chết xấu trong làng và khấn cầu xin ma dữ hãy làm cho trời nắng ráo, để lúa ngô được tốt tươi, nghi lễ này được gọi là *séc plên tố*. Nếu hạn hán kéo dài đe dọa mùa màng, người ta lấy nước đựng vào quả bầu khô đổ lên phía đầu mộ của người chết xấu, đồng thời khấn cầu xin trời mưa để lúa, ngô không bị khô héo, nghi lễ này được gọi là *séc plên đen*.

2.2. Ma thuật trong chăn nuôi và săn bắn

Hình thức ma thuật này thường gắn với những vật thiêng của gia đình. Những nhà có vật thiêng này được dân làng xem là may mắn hơn các gia đình khác. Một số nhà có tới ba, bốn vật thiêng khác nhau, mỗi loại có một chức năng riêng. Để có được một trong những vật thiêng đó phải là khi ngủ, chủ nhà mơ thấy một vị thần hay một người trong gia đình có người mới chết, báo cho biết là sẽ

ban vật thiêng cho; khi tỉnh dậy thấy vật lạ đang nằm trong tay thì nó trở thành vật thiêng của gia đình. Các vật thiêng này thường là một loại cây nhỏ có hình thù giống như cây nghệ, mỗi loại cây tương ứng với điều may mắn mà thần linh hay người chết trong gia đình muốn giúp. Chẳng hạn, trong tay có cây cỏ thì gia đình sẽ nuôi được nhiều trâu bò; nếu có hai loại cây *nha nao ploos* và *nha nao brâl* thì gia đình sẽ săn bắn được nhiều thú rừng; còn có cây *nha nao chơ lố* thì gia đình sẽ trồng được nhiều lúa, ngô... Sau khi có được cây thiêng, chủ nhà đem trồng ở một nơi bí mật không để cho người khác biết, khi nào cần dùng đến, chủ nhà sẽ lấy về. Người Ve thường dùng vật thiêng trong các trường hợp như: Đi tuốt lúa thì bỏ vào gùi với niềm tin rằng, năm nay sẽ thu được nhiều hạt hơn bình thường; đi săn thì bỏ vào ống tên để khi phát hiện dấu vết con thú thì đặt vật thiêng lên đó, rồi lần theo dấu vết và tin rằng sẽ săn được thú... Những vật thiêng này nếu để người khác làm hư hỏng, phá đi hoặc làm ô uế hay chủ nhà chết thì sẽ mất thiêng.

Trên đường đi, nếu bất chợt trông thấy dây leo có đoạn xoắn lại với nhau thành hình số 8, mà người Ve gọi là *se cút* thì chặt mang về nhà đặt lên *proong*. Tối hôm đó, trong giấc ngủ nếu thành viên trong gia đình mơ thấy sông, suối, đánh được rắn là điềm tốt, có nghĩa *se cút* đúng là vật thiêng. Nếu mơ thấy con vật chết, đi đánh cá... là điềm xấu và phải vứt bỏ *se cút* đi. Gia đình nào có được vật thiêng này, sẽ săn được nhiều thú, nuôi được nhiều gia súc.

Những vật thiêng nói trên, nếu cho các nhà khác mượn thì hiệu quả của chúng đối với người chủ sẽ bị giảm đi theo tỉ lệ thuận với số lượng gia đình đã được sử dụng vật thiêng đó. Do vậy, hầu hết những gia đình có vật thiêng như thế này đều không muốn cho người khác sử dụng chung.

3. Ma thuật làm hại

Ma thuật làm hại là một hiện tượng tôn giáo đã từng và đang tồn tại ở nhiều dân tộc trên thế giới. Khi con người, gia đình hay cộng đồng gặp một số rủi ro như dịch bệnh và nhiều người chết, có người bị sát hại..., thì ngoài niềm tin do các thế lực siêu nhiên gây ra, người ta còn tin là do một người ở trong làng hay ở cộng đồng khác hoặc cả cộng đồng đó đã "yểm bùa" làm hại. Do đó, xảy ra sự nghi ngờ, buộc tội, hận thù và dẫn đến chiến tranh giữa các cộng đồng với nhau.

Xưa kia, sống trong bối cảnh xã hội mà sự hận thù và chiến tranh giữa các cộng đồng trong vùng đã từng diễn ra triền miên do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó chủ yếu là lý do tín ngưỡng, thì niềm tin vào ma thuật làm hại hay "lòng tin vào sự gây hại" của người khác, của làng khác đối với bản thân hay cộng đồng mình là khá phổ biến ở người Ve. Dựa vào mức độ gây hại, có thể chia ma thuật làm hại của người Ve thành hai loại: Ma thuật làm hại của cá nhân và ma thuật làm hại của cộng đồng. Ma thuật làm hại của cá nhân thường nhằm mục đích giải quyết sự hiềm thù giữa hai người hay hai gia đình, hoặc phục vụ một mục đích tín ngưỡng cá nhân nào đó và thường chỉ một người phải trực tiếp gánh chịu hậu quả. Ma thuật làm hại của cộng đồng thường gắn với việc sử dụng các vật thiêng của làng để tổ chức những nghi lễ và hành động ma thuật, nhằm giải quyết mâu thuẫn, chiến tranh giữa hai làng và hầu hết các thành viên của cộng đồng bị hại đều phải gánh chịu hậu quả, đôi khi là chết cả làng. Tuy nhiên ở người Ve, cả hai hình thức ma thuật làm hại trên chỉ thấy áp dụng với người ngoài cộng đồng, luật tục nghiêm cấm việc yểm bùa làm hại giữa các thành viên trong làng với nhau.

3.1. Ma thuật làm hại cá nhân

Mặc dù chưa trực tiếp bắt được ai đã phù phép làm hại, nhưng người Ve vẫn tin rằng trong cộng đồng mình và các dân tộc khác đều có những thầy cúng được thần sét "truyền nghề", những người này có khả năng gây hại cho người khác bằng cách: dùng bùa "yểm" vào đồ ăn, thức uống và quần áo; "bắn" một vật sắc nhọn vào cơ thể (lúc đó người bị hại chỉ cảm nhận thấy có một luồng gió nhẹ lướt qua, mặc dù trời không có gió)... Thời gian bị hại là những lúc con người đi trên đường một mình, nhất là đi qua những làng, cá nhân đang có hiềm thù hay chiến tranh với nhau. Nếu bị yểm bùa vào thức ăn, quần áo mà không biết và sử dụng thì người bị hại khó tránh khỏi cái chết. Trường hợp bị một vật sắc nhọn bắn vào cơ thể, thì thầy cúng khác có thể dùng phép thuật "hút" hay "rút" vật đó ra và cho uống thuốc chữa trị.

Để phòng ngừa bị yểm bùa làm hại, khi đi đâu xa người Ve thường đặt đồ ăn, thức uống dưới đáy gùi và không để cho người lạ nhìn thấy, đựng chạp vào và cũng không ăn uống chung với họ; đồng thời sử dụng những vật thiêng có khả năng bảo vệ tính mạng và sức khỏe của cá nhân để phòng thủ. Những vật thiêng này thường là đoạn đầu của ngà voi, răng nanh lợn lòi, móng vuốt hổ... đã được một vị thần báo mộng đấy là "vật thiêng" do thần ban cho. Các vật thiêng này sẽ được tăng thêm sức mạnh nếu có các vị thuốc như: thai của các con trút, con mang, con rúi kết hợp với da con trâu trắng và lông gà trắng phơi khô, giã nhỏ nhét vào bên trong vật thiêng và đeo trước ngực. Một người nếu không có vật thiêng do thần ban cho cũng có thể tự tạo vật thiêng cho mình bằng cách cho các vị thuốc trên vào ống nứa và đeo trước ngực, hay để vào trong gùi khi đi xa. Tuy nhiên, vật thiêng tự tạo này thường ít có tác dụng hơn so với các vật

thiêng do thần ban cho. Trong thời gian đi đường xa bị ốm, người Ve cũng dùng loại thuốc này để uống chữa bệnh. Họ tin rằng, các vật thiêng này có những tác dụng như: phản lại tác dụng của bùa yểm làm hại (nhất là yểm bùa vào thức ăn, đồ uống thì chính người bỏ bùa sẽ phải gánh chịu mọi hậu quả); hạn chế được việc các thế lực siêu nhiên và thầy cúng "bắn" vật sắc nhọn vào cơ thể để gây ốm đau, chết chóc hay gây tổn hại đến hồn của mình; đi đánh nhau với làng khác sẽ không bị giết chết hoặc bị thương...

Rõ ràng, ngoài niềm tin đây là những vật thiêng do thần ban tặng, người Ve còn tin rằng ngà voi, răng nanh lợn lòi, móng vuốt hổ là những bộ phận thể hiện quyền uy của những con vật có sức mạnh, nguy hiểm và hung dữ nhất trong các loài thú. Do đó, chúng có thể làm tăng thêm sức mạnh cho hồn của con người và hạn chế được các tác động xấu từ bên ngoài của lực lượng siêu nhiên. Mặt khác, các vị thuốc nói trên có thể là bài thuốc dân gian trong việc phòng và chữa bệnh cảm hay trúng gió khi đi đường đã được người Ve linh thiêng hoá.

3.2. Ma thuật làm hại cộng đồng

Những tài liệu thu thập được cho thấy, ở người Ve ma thuật làm hại cộng đồng rất phổ biến và thường là ma thuật liên quan đến chiến tranh. Trước năm 1946, mâu thuẫn và chiến tranh giữa các làng trong vùng khá phổ biến. Thành viên của một cộng đồng luôn tin rằng làng thù địch đã và đang dùng vật thiêng của họ để thực hiện các nghi thức ma thuật làm hại, nhằm mục đích khiến cho cộng đồng bị hại run sợ và không dám gây chiến nữa, hoặc gây ra ốm đau dịch bệnh, chết chóc làm suy yếu để tiến đánh, thậm chí tiêu diệt cả làng...

Theo người già kể lại, không chỉ riêng người Ve mà hầu hết các làng của nhiều tộc người trong vùng Trường Sơn đều có ít nhất

một vật thiêng dùng chung cho cả cộng đồng. Cách sử dụng và tác dụng của vật thiêng của mỗi làng không giống nhau. Để biết được một vật nào đó có trở thành vật thiêng của làng hay không, trước tiên chủ làng phải được thần linh báo mộng về nơi để vật thiêng mà thần ban cho, cũng như cách sử dụng và công dụng của nó. Sau đó, chủ làng thông báo cho các chủ nhà biết về sự kiện này và tổ chức một đoàn đến nơi có vật thiêng mà thần đã báo mộng để xem xét. Kể từ lúc thần báo mộng đến khi đoàn người đi xem vật thiêng trở về, nếu có nhiều thành viên của làng ngủ mơ giống như chủ làng, thì vật đó mới chính thức được thừa nhận là vật thiêng của cộng đồng.

Vật thiêng này phải để nguyên tại chỗ nơi thần đã đặt và được giữ kín, không cho người ngoài biết. Người Ve tin rằng, nếu vật thiêng bị phá phách, làm dơ bẩn... thì không chỉ mất thiêng mà dân làng còn bị trừng phạt. Do đó, xung quanh nơi cất giữ vật thiêng, tuyệt đối không được sản xuất, lấy gỗ và phóng uế. Đó cũng là lý do tại sao dân làng phải giữ bí mật tuyệt đối với người làng khác, để đề phòng họ biết và cố tình làm vật thiêng của làng mất thiêng. Người Ve cũng tin rằng, nếu người làng khác biết và lấy cắp được vật thiêng làng, nhưng không biết cách sử dụng thì đó cũng chỉ là vật vô dụng.

Trong làng chỉ những thành viên nam từ 18 tuổi trở lên (đã trở thành chiến binh) mới được phép biết nơi cất giữ và tham dự các buổi lễ liên quan đến vật thiêng của cộng đồng. Phụ nữ và những thành viên dưới 18 tuổi không được phép biết và tham dự các buổi lễ này. Giải thích nguyên nhân của kiêng cử này, người Ve cho biết: phụ nữ là những người có thể đi lấy chồng làng khác, như vậy họ sẽ có khả năng tiết lộ bí mật của làng; những thành viên dưới 18 tuổi, nhất là trẻ em chưa biết giữ bí mật, nên có thể nói cho người làng khác nơi cất giấu vật thiêng,

hoặc nếu biết nơi để vật thiêng, chúng sẽ tò mò đến xem và có thể gây ra những hành động vi phạm đến những điều kiêng kỵ khiến không chỉ bảo vật mất thiêng mà dân làng còn bị trừng phạt. Do đó, ngay từ khi còn nhỏ, trẻ em người Ve đã được gia đình và cộng đồng khuyến bảo không được tiết lộ bí mật, bàn tán về vật thiêng và phải tôn kính vật thiêng của làng.

Tuy nhiên, cũng có thể giải thích việc phải giữ bí mật đối với vật thiêng của làng theo một cách khác. Xét về bản chất, các vật thiêng này không thực sự linh thiêng, nhưng chúng đã được linh thiêng hoá nhằm mục đích tạo tâm lý tin tưởng được vật thiêng che chở và bảo vệ cho dân làng cũng như những chiến binh khi ra trận, đồng thời khiến cho các làng khác sợ hãi, hạn chế việc tự gây chiến hay tiến hành trả thù với làng "có vật thiêng". Với mục đích đó, người Ve đã tự linh thiêng hoá điều không có thật và giữ kín bí mật này bằng cách ngăn cấm không cho phụ nữ và trẻ nhỏ biết, bởi lẽ những người này có thể làm lộ bí mật của làng.

Qua tìm hiểu một số làng người Ve, chúng tôi thấy vật thiêng của cộng đồng thường là các hòn đá hay bãi đá có hình thù dị thường hoặc màu sắc đặc biệt. Công dụng chủ yếu của vật thiêng này trước đây là phục vụ cho chiến tranh và giết hại lẫn nhau giữa các làng; ngoài ra một số vật thiêng còn có công dụng phụ khác như cầu mưa. Người Ve tin rằng, vật thiêng của cộng đồng không chỉ là bùa hộ mệnh bảo vệ dân làng không bị làng khác đến giết hại, cướp bóc, mà còn giúp cho dân làng chiến đấu và chiến thắng kẻ thù một cách dễ dàng, đồng thời có khả năng "yểm bùa" làm hại kẻ thù.

Chẳng hạn, Làng Đắc Năng - nay là xã Đắc Pree có một hòn đá thiêng (*hmo diên*). Xưa kia, trước khi đi đánh làng khác, người chỉ huy quân sự cùng những chiến binh đến nơi cất giấu vật thiêng, giết một con lợn lấy

máu bôi lên hòn đá, đồng thời cầu xin phù hộ cho chiến thắng và được bảo toàn tính mạng. Sau đó, đoàn quân cùng hú lên ba tiếng. Nếu một lúc sau, có hòn đá nhỏ màu trắng, hình tròn (tạm gọi là đá con) lăn ra từ miệng hòn đá thiêng (có thể gọi là đá mẹ), nghĩa là vật thiêng đồng ý phù hộ và đoàn quân có thể lên đường ra trận. Trường hợp hòn đá con không lăn ra, thì phải hoãn việc đánh nhau với làng kia và chờ dịp khác, vì họ tin rằng vật thiêng chưa cho phép, nếu tiến đánh sẽ thua và bị giết chết. Sau khi được vật thiêng đồng ý, những chiến binh tham chiến thực hiện nghi thức lấy nước rửa sạch vật thiêng, mỗi chiến binh lấy ít nước đó đựng trong một ống nứa và đeo bên mình trong suốt thời gian chinh chiến, với niềm tin vật thiêng sẽ đi theo phù hộ cho chiến thắng và bảo vệ tính mạng của họ. Khi chiến thắng, trước lúc trở về làng, đoàn chiến binh lấy những ống nước này đổ xuống đoạn sông suối phía trên nguồn nước sinh hoạt của làng chiến bại, với niềm tin những người còn lại của làng chiến bại sau khi sử dụng phải nước rửa vật thiêng của làng mình, sẽ khiếp sợ không dám tiến hành việc trả thù, hoặc nếu có thì dọc đường sẽ phải quay về vì run sợ.

Còn tại làng Đắc Sưa cũng có một hòn đá thiêng màu trắng, hình tròn, to gần bằng nắm tay và theo dân làng thì hòn đá này chỉ hiện ra khi được đúng người sử dụng. Điều đáng lưu ý là, chỉ có người của dòng họ *Chong Chê* mới có thể sử dụng hòn đá này, người của các dòng họ khác đụng vào là chết. Người Ve quan niệm hòn đá này là "vật thiêng xấu", chỉ mang lại sự chết chóc, không có khả năng bảo vệ con người và cũng không thể dùng để làm lễ cầu mưa, như hòn đá thiêng *hmo diên* của làng Đắc Năng. Hòn đá này được cất trong một cái nôi đất và giấu kỹ trong rừng sâu, ai vô tình hay cố ý chỉ cần chạm vào nôi sẽ bị chết. Khi cần sử dụng, một người họ *Chê* được dân làng tín nhiệm

giết lợn lấy máu bôi vào nổi và cầu xin vật thiêng phù hộ, một lúc sau hòn đá sẽ hiện ra. Để thực hiện nhiệm vụ làm hại làng khác, người này rửa hòn đá để lấy nước và sử dụng theo một trong hai cách sau, tùy thuộc vào ý định gây hại nặng hay nhẹ. Cách thứ nhất, đổ nước này xuống nguồn nước sinh hoạt của làng kẻ thù, sẽ gây ốm đau cho dân làng đó, nhưng không làm chết người. Cách thứ hai, đổ nước này vào các bể lò rèn của làng kia, với niềm tin bất kỳ ai đứng gần hoặc đi qua khi đang rèn sẽ bị ốm và sau đó sẽ chết. Sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ, người sử dụng vật thiêng không được trở về làng ngay mà phải ngủ ngoài rừng một ngày đêm. Trước khi về làng phải đốt bộ quần áo đã mặc trong quá trình thực hiện việc yểm bùa và phải tắm rửa sạch sẽ, vì tin rằng vật thiêng này rất độc, nếu không làm như vậy thì khi trở về dân làng ngủ phải hơi hay chạm vào quần áo cũng sẽ bị chết.

Qua các vật thiêng của cộng đồng và cách sử dụng chúng ở hai làng Đắc Năng và Đắc Sưa, theo chúng tôi có lẽ đây là những hình thức ma thuật làm hại bằng thuốc độc. Cả hai làng đều lấy nước rửa vật thiêng của mình để sử dụng, trong trường hợp đổ nước rửa vật thiêng xuống nguồn nước sinh hoạt, sau đó ai tắm rửa hay ăn uống phải nước này sẽ bị nhiễm độc và bị ốm đau... Rất có thể đây là một loại thuốc độc tương tự như loại thuốc mà người Ve vẫn dùng để thuốc cá ở sông suối, nhưng do nước suối nhiều và chảy liên tục khiến chất độc loãng ra nên không gây chết người. Trường hợp bị tác động của nước rửa vật thiêng đổ vào bể lò rèn và chết, có lẽ mức độ độc của loại thuốc này mạnh hơn loại thuốc dùng đổ xuống nguồn nước sinh hoạt, nên ai ngủ phải và để hơi độc đang bốc lên thấm vào cơ thể trong quá trình rèn, sẽ bị nhiễm độc và chết. Có lẽ, nước rửa vật thiêng này là các loại thuốc độc có mức độ độc nặng nhẹ khác nhau đã được người

Ve linh thiêng hoá, nhằm gây tâm lý lo sợ và ngăn chặn sự trả thù của dân làng bị hại?

Năm 1946, Đảng và Nhà nước ta đã tổ chức hội ăn thề và xoá bỏ mọi hiểm thù cho các cộng đồng trong vùng. Chiến tranh giữa các làng trong đó có người Ve cũng chấm dứt, do đó hình thức ma thuật làm hại của cộng đồng - ma thuật chiến tranh và những nghi lễ liên quan cũng không còn cơ sở để tồn tại nữa. Tuy nhiên, các hình thức ma thuật khác, kể cả ma thuật làm hại của cá nhân vẫn được người dân sử dụng trong những trường hợp cần thiết, dĩ nhiên chúng không còn đậm nét và phổ biến như trước năm 1945.

* *

*

Như vậy, trong điều kiện kinh tế tự cung tự cấp, trình độ phát triển xã hội còn thấp và ít bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài, trong cộng đồng người Ve đã hình thành những niềm tin và nghi thức phức tạp mang tính ma thuật. Các hình thức ma thuật đem lại điều tốt lành thường gắn chặt với vật thiêng của dòng họ, gia đình và cá nhân, bao gồm các hình thức ma thuật trong chữa bệnh, trồng trọt, chăn nuôi và săn bắn. Những hình thức ma thuật làm hại thường gắn chặt với vật thiêng của cộng đồng và một phần do thấy cứng yểm bùa gây nên, gồm có các loại hình ma thuật nhằm giải quyết mâu thuẫn, hận thù cá nhân và chiến tranh giữa các làng với nhau.

Tài liệu trích dẫn

1. X.A. Tocarev. *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng* (Lê Thế Thép dịch), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994.
2. Ngô Văn Doanh - Vũ Quang Thiện. *Phong tục các dân tộc Đông Nam Á*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1997.